

TIẾN TRÌNH ĐÀM PHÁN BÍ MẬT THÀNH ĐÔ 1990 - KỲ 4



Huỳnh Tâm - Hội nghị bí mật Thành Đô 1990, Nguyễn Văn Linh tuyên bố "3 quyết tâm" khẳng định trung thành với "Bác" đảng Trung Cộng:

- Chúng tôi quyết tâm sửa chữa những sai lầm về chính sách trong quá khứ và không bao giờ quên ơn đảng BCT/TW Trung Cộng. *"Ngã môn hữu quyết tâm giải quyết quá khứ chánh sách đích thất ngộ hòa vĩnh viễn bất hội vong kí cảm tạ song phương BCT/ Trung quốc trung bộ"*.

- Chúng tôi quyết tâm khôi phục lại chính sách Trung Cộng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, năm xưa đã quan hệ hữu nghị truyền thống giữa hai đảng và hai nước. *"Ngã môn quyết tâm khôi phục hồ chí minh chủ tịch đích trung quốc quốc gia chánh sách, tại quá khứ đích nhất niên lí nhất trực thị lưỡng đảng, lưỡng quốc chi gian đích truyền thống hữu hảo quan hệ"*.

- Việt Nam quyết tâm dựa vào quan hệ tốt đẹp với Trung Cộng là điểm khởi đầu cơ bản của thời kỳ này, xem Hoa Kỳ là kẻ thù, đối đầu trực tiếp với Trung Cộng Quốc. *"cơ vụ dữ trung quốc quốc gia trọng điểm cơ sở lưỡng hảo quan hệ việt xác định đích xuất phát điểm thị giá nhất thì kì, khán đáo mĩ quốc thị vi địch nhân, dữ trung quốc trực tiếp đối kháng"*.

"KỲ YẾU" ẮN ĐỊNH ĐÀM PHÁN BIÊN GIỚI TRUNG-VIỆT

Sau khi Bắc Kinh lặp đi lặp lại, phải tiến hành nhanh thỏa thuận về dự thảo văn bản "Thỏa thuận nguyên tắc cơ bản về việc giải quyết vấn đề biên giới của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam". (*Quan vu giải quyết trung hoa nhân dân cộng hòa quốc hòa Việt Nam xã hội chủ nghĩa cộng hòa quốc biên giới lĩnh thổ vấn đề đích cơ bản nguyên tắc hiệp nghị*) để rồi còn ký kết những bản "tóm tắt" đàm phán khác.

[1]

Ngày 18 tháng 10 năm 1993, Trưởng phái đoàn chính phủ Trung Quốc Tiền Kỳ Tham đã thực hiện một chuyến đi đặc biệt đến Hà Nội, với người đứng đầu phái đoàn chính phủ Việt Nam Vũ Khoan, chuẩn bị định ngày ký kết "Thỏa thuận nguyên tắc cơ bản về việc giải

quyết vấn đề biên giới nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam".

Trong "Thỏa thuận các nguyên tắc cơ bản" (***cơ bản nguyên tắc hiệp nghị***) hai bên khẳng định trên cơ sở "chung sống tồn tại" (***hòa bình cộng xử***), thông qua tham vấn giữa hai nước, bao gồm Biển Đông và biên giới đất liền, cả hai đều thực tế thiết lập chủ quyền biên giới mới của hai quốc gia Trung-Việt. "Trọng tâm hiện hành về giải quyết vấn đề biên giới đất liền và Vịnh Bắc Bộ. Đồng thời, tiếp tục đàm phán về các vấn đề hàng hải để đạt được một giải pháp cơ bản và lâu dài", (*mục tiền tập trung giải quyết lục địa biên giới hòa bình bộ loan vấn đề, dữ trữ đồng thì, kế tục tự hải thượng đích vấn đề tiến hành đàm phán, dĩ tiện thủ đắc nhất hạng cơ bản hòa trường cứu đích giải quyết bản pháp*). Về vấn đề biên giới đất liền cần có "các nguyên tắc cơ bản" (***cơ bản nguyên tắc hiệp nghị***) còn quy định rằng "Thỏa thuận cả hai bên đồng ý trên cơ sở một góc cạnh chung về Hòa ước Pháp-Thanh ngày 26 tháng 6 năm 1887", tiếp tục thảo luận Hòa ước Pháp-Thanh ngày 20 tháng 6 năm 1895". Sau đó thảo luận vòng tròn chương trình cô đọng hơn (*song phương đồng ý dĩ trung pháp 1887 niên 6 nguyệt 26 nhật thêm đính đích "tục nghị giới vụ chuyên điều"*). Hòa ước ngày 20 tháng 6 năm 1895 (*tục nghị giới vụ chuyên điều phụ chương*). Nếu công nhận Hòa ước Pháp-Thanh hay phủ nhận cũng nhằm vào mục đích phát triển cho phù hợp hiện tình chủ quyền và phân định biên giới theo quy định "Kỷ yếu 1990", nó như một tài liệu xây dựng đàm phán chủ quyền của hai quốc gia. Những bản đồ biên giới đất liền được vẽ theo quy định của (pháp luật?) cho phù hợp những điểm đánh dấu ranh giới, như là cơ sở của tất cả các đường biên giới đã được phê duyệt đối với Trung Quốc-Việt Nam", và giải quyết tranh chấp những vấn đề khu vực. Ấn định cuối cùng hai bên ký hiệp ước biên giới. ("*1990 niên luận văn tập*" *tha thị giá dạng nhất cá kết cấu tài liệu, biên giới địa đồ tương án chiếu giới bị đích pháp luật chế định, nhân vi sở hữu đích biên giới đồ bị phê chuẩn vi y cư Trung quốc - Việt Nam*). [2]

Hai bên lấy quyết định rằng: "Hai bên nhất trí thi hành pháp luật quốc tế cho phù hợp với luật biển thông lệ của quốc tế, thông qua các cuộc đàm phán phân chia Vịnh Bắc Bộ. "Để kết thúc, cả hai bên cần thực hiện những nguyên tắc công bằng và xem xét tất cả các trường hợp có liên quan Vịnh Bắc Bộ, bảo đảm giải pháp công bằng". [3]

Hai bên cũng đồng ý thành lập Nhóm công tác chung trên thực địa biên giới đất liền, theo quy định thực tế phân biệt lập hồ sơ, bản đồ, khảo sát thực địa, so sánh bản đồ với thực địa v.v... và Nhóm chuyên viên đàm phán, sau khi hai Nhóm thực hiện thành công một đoạn công tác, trình lên đoàn đại biểu Chính phủ xem xét và hướng dẫn, mọi phân chia do hai Nhóm làm việc chung từ biên giới đất liền đến Vịnh Bắc Bộ, luôn luôn thảo luận những điểm tranh chấp giữa hai nước để giải quyết vấn đề, cần thiết việc soạn thảo hiệp ước biên giới và các thỏa thuận phân chia Vịnh Bắc Bộ, lập hồ sơ đầy đủ sau khi ký thay mặt Chính phủ. "Những nguyên tắc cơ bản của thỏa thuận", (***cơ bản nguyên tắc hiệp nghị***). Đối với việc giải quyết cuối cùng của biên giới giữa hai nước phải đặt nền tảng pháp lý vững chắc.



*Ngày 07 tháng 11 năm 1991, Tổng Bí thư Giang Trạch Dân (江泽民), Thủ tướng Trung Quốc Lý Bằng (李鹏) và Tổng Bí thư Đỗ Mười (杜梅), Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng của Việt Nam Võ Văn Kiệt (在北京) tham dự buổi lễ giao dịch "**điều ngư thái quốc tân quán**" (Diaoyutai State Guesthouse) tại Bắc Kinh Trung Quốc. Chính phủ Việt Nam đã ký kết "Hiệp định biên giới tạm thời". Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.*

Tiền Kỳ Tham hội đàm với Vũ Khoan (武宽) để thảo luận về các cuộc đàm phán biên giới và các vấn đề quan hệ song phương. Ông ta cũng đã gặp Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Mạnh Cầm (阮孟琴). Đạt được những đồng thuận quan trọng trong đàm phán giữa hai Chính phủ rất cụ thể:

- Thứ nhất, đàm phán giải quyết biên giới đất liền, Vịnh Bắc Bộ và vấn đề phân giới cắm mốc. Trong tinh thần khó khăn lúc đầu đến hôm nay Việt Nam cho trôi qua, quá dễ dàng chấp nhận mọi chủ động đề nghị từ phía Trung Cộng và xem thường chủ quyền quốc gia.

- Thứ hai, trong quá trình giải quyết, Việt Nam thiếu năng động không có dấu hiệu nào nỗ lực vì chủ quyền, trong khi đó phía Trung Cộng cố gắng duy trì bình tĩnh, tránh tối đa một số điều khó chịu bởi không lấy được trọn vẹn ý theo bản đồ biên giới đã định, Trung Cộng chủ động ngoại giao mềm (hành xử theo luật giang hồ thay cho súng đạn, mua chuộc trao đổi quyền lợi sai khiến thành phần có trách nhiệm đàm phán) tránh được mọi tranh chấp biên giới đất liền lẫn Biển Đông.

Hai bên đã quyết tâm và nhất trí bắt đầu tiến hành đàm phán càng sớm càng tốt theo quy định của Trung Quốc, những cấp Chính quyền thi hành đúng quy tắc định mức và thừa nhận luật pháp quốc tế, việc giải quyết ưu tiên về lãnh thổ và lãnh hải những vấn đề gây tranh cãi không còn mang quyết định đàm phán, hai bên không được thực hiện tự lập riêng biên giới hay hành động đưa đến phức tạp tranh chấp. Lý Bằng thành lập công thức On/Off

cho phép đèn xanh Võ Văn Kiệt theo tiêu chuẩn (Năm nguyên tắc) bước vào trò chơi nhượng lãnh thổ, lãnh hải vừa mới ra đời trong hoàn cảnh bi đát nhất tại thủ đô Hà Nội Việt Nam. Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.



Ngày 30 tháng 11 năm 1992, Thủ tướng Trung Quốc Lý Bằng chính thức thăm thiện chí Việt Nam. Đây là việc bất bình thường quan hệ song phương, các nhà lãnh đạo Trung Quốc lần đầu tiên đến thăm Việt Nam sau khi chiến tranh biên giới 17-2-1979 và 1984. Thủ tướng Việt Nam Võ Văn Kiệt và Thủ tướng Trung Quốc Lý Bằng tổ chức các cuộc đàm phán cấp Chính phủ. Lý Bằng lấy quyết định thông cáo chung, Võ Văn Kiệt thực hiện: Nay chính thức hai Chính phủ Trung Quốc-Việt Nam dựa trên cơ sở "Năm nguyên tắc" (hòa bình, thân thiện, ổn định, công bằng và hợp lý trật tự quốc tế mới).[4]

7. CƠ CHẾ ĐÀM PHÁN BÁN BIÊN GIỚI VIỆT NAM

Trong "Kỳ yếu", qui định soạn thảo cơ chế đàm phán theo cấp Chính phủ, thành phần đại biểu của hai bên tương ứng, các cuộc đàm phán được tổ chức luân phiên tại hai nước. Trưởng phái đoàn của cả hai bên luân phiên chủ trì đàm phán. Cơ chế đàm phán cấp Chính phủ, chủ yếu thực hiện liên quan đến biên giới lãnh thổ và lãnh hải, nhiệm vụ soạn thảo nghị sự cho những cuộc đàm phán chính thức của Chính phủ, và hướng dẫn công tác cho hai nhóm chuyên gia để xem xét và xác nhận kết quả sau những cuộc đàm phán, hai bên sinh hoạt chung trong Nhóm công tác và các Nhóm chuyên gia.

Ngày 30 tháng 12 năm 1999. Tiền Kỳ Tham và Nguyễn Mạnh Cầm chính thức ký vào "Hiệp ước biên giới đất liền Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam". Sau đó, ấn định vào ngày 25 tháng 12 năm 2000 ký "Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Hợp tác lãnh hải vùng Vịnh Bắc Bộ, và vùng đặc quyền kinh tế được thỏa thuận trên phân định ranh giới thềm lục địa". Cơ chế này đã được kế thừa theo ý của "Bác" đã ba lần ký liên tục thỏa thuận "Hiệp ước Vạn Lịch nhượng hải và Vịnh Bắc Bộ" (Hiệp ước 1000 năm) của những năm 1957, năm 1961 và 1963, nhượng lãnh hải cho Trung Quốc, "Bác" thành công vĩ đại, cho đến nay toàn dân Việt Nam hầu hết bị ám lệnh che khuất không biết sự kiện này! Do đó "Bác" được nhân dân Việt Nam công nhận thánh nhân và "Cha già dân tộc" người sáng lập của chủ nghĩa xã hội.

Trung Quốc chủ động thiết lập mức độ 1: Khái quát theo cơ chế đàm phán cấp Chính phủ

về biên giới đất liền, liên quan với Nhóm phân chia Vịnh Bắc Bộ, và phần cơ chế đàm phán của các Nhóm công tác và các Nhóm chuyên gia. Mức độ 2: Khởi động tiến hành đàm phán hàng hải. Hai Nhóm công tác và Nhóm chuyên gia là một phần của các đoàn đại biểu Chính phủ của hai nước. Mức độ 3: Phân chia biên giới đất liền do các Nhóm làm việc chung tại miền Bắc và Vịnh Bắc Bộ, Nhóm chuyên gia được thành lập hỗ trợ cho các Nhóm công tác, bao gồm biên giới đất liền, các vùng đất liền tại biên giới, mỗi Nhóm lập bản đồ theo hướng dẫn của các chuyên gia kỹ thuật, các tập đoàn chuyên gia thiết lập bản đồ điều chỉnh Vịnh Bắc Bộ.



Ngày 19 tháng 10 năm 1993, Trưởng phái đoàn Trung Quốc, Thứ trưởng Ngoại giao Đường Gia Triền và Trưởng phái đoàn chính phủ, Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam, Thứ trưởng Vũ Khoan tại Hà Nội, Việt Nam đã ký Hiệp ước "Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, về việc giải quyết biên giới theo nguyên tắc cơ bản của thỏa thuận", vấn đề giải quyết biên giới lãnh thổ và lãnh hải giữa hai nước đặt trên nền móng công bằng và hợp lý, để củng cố và phát triển tình hữu nghị láng giềng tốt và hợp tác cùng có lợi giữa hai nước, ý nghĩa này rất quan trọng bởi chính phủ Trung Quốc chủ động đẩy Việt Nam đi đến ý muốn của mình. Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.

CUỐI CÙNG ĐÃ CÓ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC ĐÀM PHÁN BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN

Từ những ngày 22 tháng 2 năm 1994 đến ngày 22-ngày 25 tháng 3. Trung-Việt phân chia biên giới đất liền, hai Nhóm công tác chung miền Bắc và Vịnh Bắc Bộ, tổ chức vòng đàm phán đầu tiên tại Hà Nội Việt Nam. Kể từ đó, Trung-Việt đàm phán biên giới đất liền bước vào giai đoạn giải quyết cụ thể các vấn đề biên giới.

Việt Nam thường thực hiện phân định biên giới đất liền theo cảm tính đơn giản như đã được phân định theo hiệp ước cơ sở? (VN dâng hiến biên giới). Trung Quốc vẫn chưa hài lòng thường cho rằng những nguồn thông tin về văn bản có con số không được ước tính đúng mức, còn thiếu sót. Dẫn đến một số khác biệt giữa hai nước trên các đường biên giới sẽ có tranh cãi chưa phải lúc kết quả.

Trong thực tế nó phản ánh những sự xung đột và tranh chấp quyền lợi ích giữa hai quốc gia, họ chưa bao giờ nghĩ đến liên quan đời sống của nhân dân biên giới. Tại biên giới có những làng dân cư sinh sống xem mảnh đất nhỏ một khiếm tốn tài sản, tự cho là đất hoang khai phá làm của riêng, thường là nguồn gốc khẩu phần sống của một hộ gia đình.

Lộ trình đàm phán trong nội địa biên giới đất liền của Việt Nam đang dẫn đến vòng hai đàm phán, hai bên thông qua việc trao đổi đất liền tại ranh giới, căn cứ trên đường phân định của bản đồ, trái lại Trung Quốc không xác nhận khu vực tổng số 289, cho rằng chưa phù hợp theo đường biên giới, theo bao phủ diện tích khoảng 233 km², Trung Quốc khiếu nại vì lý do kỹ thuật vẽ bản đồ tổng cộng có 125 km² trong khu vực liên quan đến mâu thuẫn, chênh lệch khoảng 6 km², hai bên tranh chấp trong khu vực 164 km². Liên quan đến tổng diện tích 227 km². Hầu hết các khu vực tranh chấp biên giới lợi ích thực sự, nó rất khó khăn cho việc thương lượng và giải quyết bởi vì khu vực này nằm sâu trong lãnh thổ của Việt Nam.



Tháng 7 năm 1997, Tổng Bí thư Đỗ Mười đến Trung Quốc, Giang Trạch Dân đưa ra những yêu cầu đối thoại về biên giới và đề nghị tích cực phấn đấu cho năm 2000. Đỗ Mười vì "đảng sống nước tan" đồng ý ký "Hiệp ước biên giới đất liền". Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.

Nguyễn Mạnh Cầm tuyên bố ba điều:

- Trong đường biên giới đối với tiến trình hòa giải, chúng tôi thực hiện ba đề nghị cho phía Việt Nam.

Đầu tiên, Pháp-Thanh đã xác nhận về sự phát triển theo quy định và phù hợp riêng của thời ấy, nay khoanh định lại những văn bản mới, vẽ lại bản đồ, cho phù hợp xây dựng, và theo quy định của pháp luật dựa trên cơ sở "Kỷ yếu Thành Đô 1990" đánh dấu lại ranh giới, cho tất cả đối với đường biên giới giữa Trung Quốc và Việt Nam.

Thứ hai, sau khi kiểm tra chéo vẫn không thể thống nhất về đường biên giới và vị trí đánh dấu ranh giới, nay đã nhận ra rất nhiều sai sự thật, hai bên sẽ cùng nhau tiến hành điều tra thực địa, xem xét sự tồn tại của một loạt các tình huống trong khu vực, phù hợp với tinh thần hiểu biết lẫn nhau và vùng đất định cư của dân. Hiệp thương hữu nghị, tìm kiếm giải pháp công bằng và hợp lý.

Thứ ba, sau khi đường biên giới đã được phê duyệt, khu vực biên giới thuộc thẩm quyền nhiều hơn bên (TQ), bên kia sẽ được trả lại một số lĩnh vực vô điều kiện theo nguyên tắc, (nói mà không trả lại). Quản lý biên giới để tạo thuận lợi cho sự chấp nhận ra đi (đất bị mất), bởi hai bên thông qua tham vấn thân thiện, hiểu biết lẫn nhau, là tinh thần công bằng và hợp lý điều chỉnh thích hợp. Kể từ đó, Nhóm làm việc chung phân chia biên giới đất liền đã dành hơn hai năm, kiểm tra 164 km², về phía đường biên giới trong khu vực tranh chấp.

Tháng 2 năm 1999, Trung ương đảng Cộng sản Việt Nam bổ nhiệm Tổng bí thư Lê Khả Phiêu và ông ta đến Trung Quốc báo cáo thành tích của đảng "Bác". Lê Khả Phiêu trình báo để Chủ tịch Giang Trạch Dân hiểu tình hình Việt Nam:

– BCT/TW Đảng Cộng sản Việt Nam xác định, từ nay thực hiện các nguyên tắc "16 ký tự" cho sự phát triển quan hệ song phương Trung Quốc-Việt Nam, cụ thể là "ổn định lâu dài, hướng tới tương lai, láng giềng tốt và hợp tác toàn diện".



Trên lưng của Lê Khả Phiêu có dấu ấn 16 ký tự, "ổn định lâu dài, hướng tới tương lai, láng giềng tốt và hợp tác toàn diện". (trường kì ổn định, diện hướng vị lai, mục lân hữu hảo, toàn diện hợp tác) đánh dấu bước ngoặt thời đại nô lệ. Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm. [5]

Giữa hai nước thiết lập quan hệ trong khuôn khổ phát triển của thế kỷ 21.

Cả hai bên đã đồng ý rằng giải quyết sớm vấn đề biên giới giữa hai nước quá phù hợp với quyền lợi ích trên căn bản và nguyện vọng chung của nhân dân hai nước. Hai bên quyết tâm đẩy nhanh quá trình đàm phán, nâng cao hiệu quả công tác đảng, như đã ký kết vào năm 1999, "Hiệp ước biên giới đất liền", việc xây dựng đường biên giới chung giữa hai nước đã trở thành biên giới hòa bình, thân thiện và ổn định.

Hai bên cũng giải quyết đất liền khu vực định cư, quan trọng vấn đề biên giới sẽ đạt được sự đồng thuận và tôn trọng ranh giới giữa các điều kiện hai nước cư trú dài hạn, sản xuất và đời sống, không phải vì việc phân định biên giới giữa hai nước gây ra một cú sốc lớn.

8. TRUNG CỘNG LƯU HỒ SƠ CHÍNH TRỊ CỦA "BÁC" VỀ ĐỘNG LỰC "BÁN NƯỚC CÒN ĐẰNG"

Có hai sự đồng thuận Trung Cộng-Việt Cộng đạt được trên cơ sở đàm phán biên giới đất liền do Trung Cộng cung cấp một hồ sơ chính trị của Hồ Chí Minh, làm động lực mạnh mẽ thúc đẩy đảng Cộng sản Việt Nam im lặng và chấp nhận quyết tâm đàm phán càng sớm càng tốt.

Theo sự nhất trí của hai nhà lãnh đạo, Tiền Kỳ Tham và Nguyễn Mạnh Cầm, cố gắng thúc đẩy phía Việt Nam xác định thái độ thực dụng để thông qua các cuộc đàm phán với phía Trung Quốc nhằm giải quyết biên giới đất đai trong khu vực tranh chấp, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến quyền lợi ích sống còn tại biên giới.

Tháng 5 năm 1999, một lần nữa Tiền Kỳ Tham đe dọa sẽ hạ đàm phán biên giới không thông qua chính phủ Việt Nam, ông đã gửi thư tới Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm. Trong nội dung lá thư của Tiền Kỳ Tham, bày tỏ rằng phía Việt Nam phải thực sự nhất trí, hy vọng các nhà lãnh đạo hàng đầu Việt Nam hãy nhìn tình hình chung, tiến hành quyền lợi ích căn bản của nhân dân hai nước, mong rằng chân thành thực dụng và thân thiện phản ánh đầy đủ, đưa khu vực tranh chấp còn lại phải vào giải pháp biên giới giữa hai nước giải quyết đúng cách, cả trên đường địa giới cho tất cả các khu vực tranh chấp để đạt được thỏa thuận, các nhà lãnh đạo của cả hai nước đảm bảo rằng trong khi kết thúc thời hạn quy định đàm phán biên giới đất liền, cho tiến hành nhanh việc ký kết giữa Trung-Việt "Hiệp ước biên giới đất liền". Một khi hiệp ước cắm cột mốc đã thành hình sẽ thấy Việt Nam đứng trước nguy cơ bất lợi mất nhiều đất liền tại biên giới, đối với "Hòa ước Pháp-Thanh ngày 26 tháng 6 năm 1887" thiết lập một ranh giới cắm 240 cột mốc và 24 huyện đánh dấu phân định biên giới Trung-Việt. Còn hiện tại trên hồ sơ cột mốc của "Hiệp ước Trung Cộng-Việt Cộng 1999" sơ khởi đã có đến 1120 cột mốc, trong những ngày tháng tiếp theo số cột mốc còn nhiều khả năng tăng lên, mỗi bước tiến của một cột mốc Trung Quốc tất nhiên đất liền của Việt Nam teo mạnh.

Tiền Kỳ Tham còn đề nghị thêm. Hai bên chấp nhận lịch sử khu vực không gây tranh cãi, nên khẳng định một cách thực tế, không làm tăng sự khác biệt giữa hai nước không nên thay đổi hiệp định trước đó của chính phủ đã công nhận đường biên giới; đối với khu vực tranh chấp, theo đúng thỏa thuận đã quy định của pháp luật mốc giới và tuân thủ các số liệu quy định, để xác định đường biên giới; liên quan đến các khu dân cư, theo đúng với sự đồng thuận quan trọng đã đạt được từ các nhà lãnh đạo của cả hai nước, phải đồng tôn trọng, không vì phân định biên giới mà gây ra sốc cho nhân dân, tạo điều kiện mọi mặt như sinh cư và sản xuất của thường dân phải được bảo đảm sống đời vĩnh cửu tại biên giới.

Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm nhanh chóng trả lời. Phía Việt Nam giải quyết đất liền biên giới, và tôi đồng ý thúc đẩy đàm phán biên giới đất liền càng sớm càng tốt.

Nguyễn Mạnh Cầm đề nghị rằng hai bên cần phải dựa trên tinh thần hiểu biết và hỗ trợ lẫn nhau, trong việc xem xét đầy đủ các yếu tố khác nhau và quyền lợi hợp pháp của tất cả các bên và chủ quyền của mỗi nước, quá trình lịch sử, địa hình, nhu cầu thẩm quyền, cuộc sống biên giới và cơ sở bảo vệ cho tương lai của nhân dân được ổn định trong khu vực biên giới, nhanh chóng thu hẹp sự khác biệt, để tìm kiếm một giải pháp để hai bên đồng chấp nhận, theo sự nhất trí của cả hai bên Việt Nam-Trung Quốc.

Tiền Kỳ Tham chủ động hướng dẫn các nhà đàm phán Việt Nam, ông kêu gọi trong các cuộc đàm phán phải tìm kiếm sự thật thông qua những sự kiện, giải thích đầy đủ cơ sở pháp lý, tìm kiếm một giải pháp công bằng và hợp lý cho đôi bên.

Ngày 25 tháng 7 năm 1999. Tiền Kỳ Tham tham dự cuộc họp ASEAN và APEC (APEC), ông đã gặp hai lần với Phó Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm. Thảo luận về các vấn đề khu vực và quốc tế, ông nắm bắt cơ hội này làm một số ngoại giao đẩy Việt Nam tiến hành đàm phán biên giới.

Ngày 11 tháng 9, Tiền Kỳ Tham gặp Nguyễn Mạnh Cầm đề xuất giải quyết các vấn đề của khu vực tranh chấp phải được thực tế, Việt Nam xem xét tích cực các đề nghị phản ánh quyền lợi của cả hai quốc gia được cân đối và những giải pháp tổng thể, hai bên có thể đạt được một sự hiểu biết về điều căn bản này, hướng dẫn Nhóm công tác biên giới đất liền làm việc. Tiền Kỳ Tham hy vọng các nhà lãnh đạo phía Việt Nam sẽ thực hiện nghiêm túc đàm phán để đồng thuận giữa hai bên giải quyết khu định cư.

Tiền Kỳ Tham giới thiệu sự nghiệp của Nguyễn Mạnh Cầm. Nguyễn Mạnh Cầm sinh ra vào năm 1929 tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam, trong những năm 1950 ông học tiếng Nga tại Học viện Nga ngữ, và Học viện Chính trị Hành chính tại Bắc Kinh, cũng là một gián điệp lỗi lạc của Trung Quốc đã từng làm đại sứ ở Hungary, Đức, Liên Xô, là một nhà ngoại giao cao cấp quen thuộc với các cuộc đàm phán biên giới. Nguyễn Mạnh Cầm còn báo cáo cho Tiền Kỳ Tham biết về nội tình của phía Việt Nam nhằm để Trung Quốc hiểu được điểm yếu của từng người, ông sẵn sàng chấp nhận nỗ lực lớn hơn để tìm một giải pháp cho vấn đề biên giới.

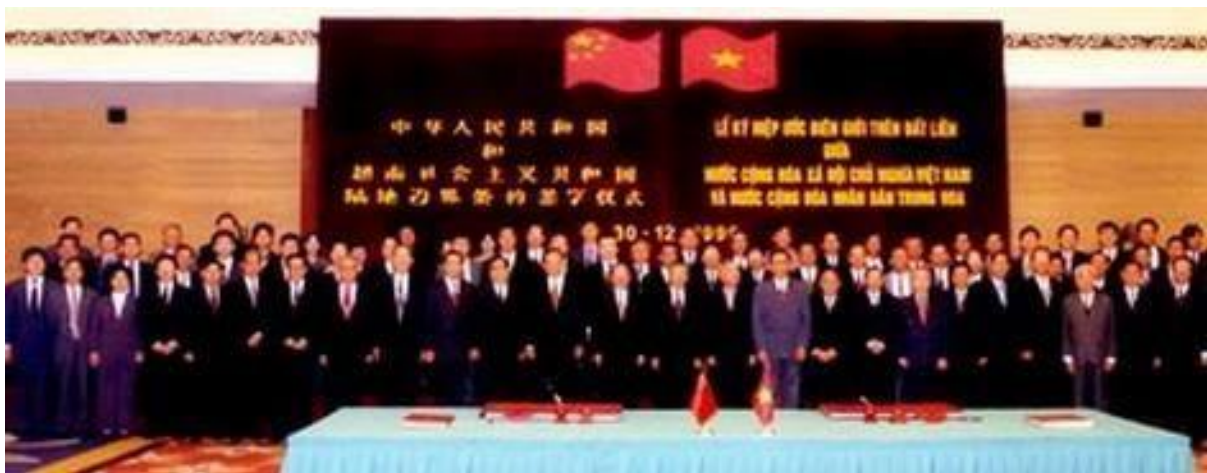
Trong ủy ban đàm phán Trung Quốc-Việt Nam có ba cấp độ: Trưởng phái đoàn Chính phủ cấp Bộ trưởng Ngoại giao. Nhóm công tác chung, và Nhóm chuyên gia đàm phán. Việt Nam đề nghị vào ngày 20-28 tháng 10 năm 1999, Trưởng phái đoàn của hai Chính phủ gặp nhau tại Bắc Kinh. Đề nghị này được phía Trung Quốc chấp nhận vì thấy thuận lợi cho cả hai về tầm nhìn chung giải quyết cân bằng gói lãnh thổ và lãnh hải của Việt Nam.

Kể từ đó, trong các cuộc đàm phán của Trung Quốc-Việt Nam bao thành một gói hàng giải pháp lãnh hải, lãnh thổ Việt Nam, bao gồm tất cả các vấn đề nhạy cảm và khó khăn lâu

nay tồn đọng chưa tính sổ, do đó khi đàm phán đạt được một thỏa thuận sơ bộ biên giới đất liền được xem là một trong những bước đột phá của Trung-Việt. Sau khi đàm phán khó khăn hơn một tháng, hai bên tranh chấp quá lâu khu vực biên giới, cuối cùng thỏa thuận đầy đủ như ý Trung Quốc. Kể từ đó, hai bên tiến hành đàm phán soạn thảo hiệp ước, đặt tất cả khả năng của mình vào hồ sơ phổ quát liên quan đến kết quả của các cuộc đàm phán và soạn thảo hiệp ước biên giới đất liền Trung-Việt.

Những chuyên viên của hai bên hợp tác đặc lực, đàm phán trong vòng 20 ngày và đêm, thành hình dự thảo hiệp ước cho tất cả các điều khoản và thành tựu trọn vẹn văn bản hiệp ước quốc tế chuẩn bị tiến hành vẽ bản đồ, sau đó cho xuất bản về "Hiệp định biên giới đất liền và đường ranh giới Trung-Việt".

Trước khi ký kết hiệp ước chính thức, Trung Quốc-Việt Nam tổ chức lễ ký tắt hiệp ước. Trưởng phái đoàn cấp Chính phủ cả hai bên đồng thỏa thuận mỗi văn bản và bản đồ cần được ký tên của mỗi bên, chữ ký đã lưu vào văn bản của hiệp ước, tạo thành hồ sơ chứng nhận. Do số lượng lớn, hai bên đồng ký tên trong một giờ, ngần ấy hồ sơ văn bản và bản đồ hiệp ước.



Ngày 30 tháng 12 năm 1999. Lịch sử biên giới Việt Nam không còn gắn liền với những mảnh đất của quê hương, vì nguyên do bất lực của Cộng sản để mất những làng, xã tại biên giới, nay chính thức chia lìa tổ quốc. Ngày ghi nhận của lịch sử này, nó đang ở điểm cuối của một ngày đi qua thế kỷ 20, bước vào điểm khởi đầu của ngày mai thế kỷ 21. Đó là ngày Trung Quốc-Việt Nam đồng tham gia buổi lễ ký kết tại Hà Nội "Hiệp ước biên giới đất liền Việt-Trung", đã kéo dài 18 năm, đánh dấu sự kết thúc chiến tranh. Cuộc cầm cột mốc biên giới đất liền đang thực hiện bước thứ hai. Nhưng vẫn còn nhiều thử thách lịch sử dân tộc Việt Nam nếu không biết biến cải tự thoát xát xa Trung. Đối với Việt Nam, từ đây sẽ nảy sinh quá nhiều tác động quan trọng và đang đứng trước ngưỡng cửa mất nước. Và ngày 06 tháng 7 năm 2000, hai bên trao đổi phê chuẩn hiệp ước, bắt đầu có hiệu lực. Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.

TRUNG QUỐC-VIỆT NAM PHÂN ĐỊNH VỊNH BẮC BỘ

Buổi lễ ký kết được tổ chức vào tối ngày 30 tháng 12 năm 1999, tại Trung tâm Hội nghị Quốc tế Hà Nội Việt Nam. Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Tiền Kỳ Tham và Phó Thủ tướng Chính phủ Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Mạnh Cầm đồng ký "Hiệp ước

biên giới đất liền Trung-Việt". Tại buổi lễ ký kết, Tiền Kỳ Tham thực hiện một bài phát biểu ngắn: "Hiệp ước biên giới đất liền Trung-Việt" đã được chính thức ký kết, đánh dấu hai bên hòa bình, thân thiện và ổn định đất liền biên giới vào thế kỷ 21, không chỉ sẽ trực tiếp mang lại lợi ích cho người dân các tỉnh biên giới, mà còn thúc đẩy hai bên quan hệ nhà nước và thúc đẩy hợp tác toàn diện giữa hai nước trong các lĩnh vực khác nhau, thúc đẩy hòa bình và ổn định khu vực có ý nghĩa rất lớn.

Ngày 29 tháng 4 năm 2000, Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nhân dân Trung Quốc khóa 9, Đại hội thứ 10 thông qua nghị quyết phê duyệt "Hiệp ước biên giới đất liền Trung-Việt"; cùng năm vào tháng 9, Việt Nam mở Đại hội lần thứ X cũng theo quyết định phê duyệt điều ước quốc tế này.

Ngày 06 tháng 7 năm 2000, Trung Quốc và Việt Nam tổ chức buổi lễ phê chuẩn "Hiệp ước biên giới đất liền Trung-Việt" tại Bắc Kinh. Chính thức công bố hiệu lực 1000 theo lời nguyện của "Bác" tại hội nghị Bắc Kinh ngày 07 tháng 7 năm 1955.

Tháng 11 năm 2000, Trung Quốc và Việt Nam thừa nhận phù hợp với "Hiệp ước biên giới đất liền Trung-Việt", và trong hai cuộc đàm phán biên giới hai phái đoàn cấp cao Chính phủ thành lập một ủy ban phân định ranh giới chung. Đến cuối năm 2008, hoàn thành tất cả các công việc phân giới cắm cột mốc và hoàn thành lĩnh vực xây dựng. Dự trù của hai bên sẽ trải qua cắm mốc 8 năm, mới kết thúc ngày cắm cột mốc.

Việt Nam-Trung Quốc bắt đầu mở những cuộc đàm phán, thương lượng hiệp ước hoặc thỏa thuận biên giới lãnh hải Vịnh Bắc Bộ, và đàm phán phân định ranh giới cùng một lúc. Nhưng cuộc đàm phán phân định biển là một chủ đề mới phải vận dụng nhiều ngôn ngữ ngoại giao. Trước mắt Việt Nam thua thiệt đã quá nhiều bởi mất đất, và chuẩn bị mất Vịnh Bắc Bộ và Biển Đông, thế nhưng vẫn không chuẩn bị thực tế đàm phán, phân định ranh giới để cho Trung Cộng tùy duyên dẫn đi đâu theo đó, cách làm này của Việt Nam xem như vô trách nhiệm, họ không cần thiết chú ý "nước còn hay đã mất", cho nên những nhà ngoại giao Trung Quốc không lấy gì làm lạ, gọi những nhà lãnh đạo Việt Nam với hai từ "linh động".

Phía Việt Nam sợ nhất đàm phán phân định ranh giới Vịnh Bắc Bộ, bởi trong vùng Vịnh gặp phải một cục bứu thối chính trị của "Bác" quá vĩ đại đã bán đứng vùng Vịnh 1000 năm. Đàm phán nhất định sẽ thất bại, trả một giá quá đắt đỏ, gặp nhiều phức tạp đưa đến khó khăn. Bước vào giai đoạn đàm phán vùng Vịnh truyền thống của Việt Nam, Trung Quốc thường hay tìm lý cứ phản đối, thực sự đã dẫn đến xung đột. Nổi bật nhất quốc gia nào quan tâm đến Vịnh Bắc Bộ, chiến thắng sẽ ở trong lòng bàn tay. Trong khi đó Tiền Kỳ Tham đã có quá nhiều kinh nghiệm đàm phán về biên giới lãnh thổ và lãnh hải với 14 quốc gia lân bang, đáng kể nhất là biên giới Liên Xô, Ấn Độ, trái lại hai nhà ngoại giao của Việt Nam thiếu kinh nghiệm lại thân cha đẻ Trung Cộng, chính xác hơn những nhân vật này được nên người MSS là do Trung Cộng đào tạo.

SỰ NGHIỆP VĨ ĐẠI CỦA HỒ CHÍ MINH, TÌM ĐƯỜNG BÁN NƯỚC KHÔNG THỂ CHỐI CẢI

Hồ Chí Minh đã 3 lần liên tục ký "Hiệp ước Vạn Lịch nhượng lãnh hải và Vịnh Bắc Bộ, Trung Quốc-Việt Nam" (*Vạn lịch điều ước đích lĩnh thổ nhượng bộ hòa bắc bộ loan, Trung Quốc-Việt Nam*): [6]

- Tháng 11 năm 1957. Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và Ban Thư ký đã ký, vấn đề biên giới lãnh thổ và lãnh hải Vịnh Bắc Bộ quan trọng nhượng cho Trung Quốc, được dựa trên cơ sở chủ quyền 1000 năm. (*1957 niên 11 nguyệt Việt Nam cộng sản đảng hòa bí thư xử đích trung ương ủy viên hội dĩ kinh thiêm thư, biên giới vấn đề, bắc bộ loan trọng yếu đích nhượng bộ, trung quốc đích lĩnh hải, thị cơ vụ chủ quyền thiên niên*). [7]

- Năm 1961, Phạm Văn Đồng thay mặt Hồ Chí Minh cùng với Chu Ân Lai xác định lại một số nguyên tắc về pháp luật chủ quyền Vịnh Bắc Bộ, hai Chính phủ quyết định giải quyết lãnh hải. (*1961 niên, Phạm Văn Đồng, Hồ Chí Minh đại biểu Chu Ân Lai trọng tâm bắc bộ đích chủ quyền loan đích nhất ta pháp luật nguyên tắc, lưỡng quốc chánh phủ quyết định tương giải quyết lĩnh thổ*). [8]

- Năm 1963, Phạm Văn Đồng thay mặt Hồ Chí Minh cùng với Chu Ân Lai ký "Hiệp ước Vịnh Bắc Bộ". Trung Quốc-Việt Nam thiết lập tư vấn ranh giới và tôn trọng lẫn nhau hoặc nhượng lãnh hải. Cấm tuyệt đối chính quyền địa phương hay cộng đồng xâm lấn lãnh hải. (*1963 niên, Phạm Văn Đồng, Hồ Chí Minh đại biểu chu ân lai thiêm thư liễu "Bắc Bộ loan đích điều ước". Trung Quốc-Việt Nam biên cảnh kiến lập liễu tư tuân hòa tương hổ tôn trọng hòa lĩnh thổ nhượng bộ. cấm chỉ địa phương chánh phủ hoặc xã khu lĩnh thổ đích xâm phạm*). [9]

Tất cả những hiệp ước trên đều liên quan đến khai thác thủy sản, tương ứng thẩm quyền 3-12 dặm lãnh hải của Việt Nam, cũng như các bên thực hiện quy định về hợp tác nghề cá. 3-12 hải lý cho vùng biển bên ngoài khoảng cách đường cơ sở lãnh hải giữa hai nước, ba "Hiệp ước" trên, ngư dân giữa hai nước tại khu vực được thành lập tổ hợp tác hành nghề đánh cá chung "Tự do ra biển", tôn trọng sinh hoạt thói quen của ngư dân đã sống hai thế hệ, có thể liên hiệp tự do hoạt động khai thác biển, dầu khí, môi trường, du lịch v.v... tạo thành hai cộng đồng ngư dân ở phía Bắc của Vịnh Bắc Bộ và ngư trường truyền thống quyền đánh bắt cá của Trung Quốc.

Sau khi ký kết "Hiệp ước nguyên tắc cơ bản"; Tiền Kỳ Tham hào hứng khoe với BCT/TW Việt Công về tập thơ Trung Quốc "Ngục thất trong tù" của Hồ Chí Minh, cho rằng "Bác" rất yêu văn hóa truyền thống quê hương (chính Tiền Kỳ Thân tiết lộ "Bác" là người Hán). Trong những năm đầu của "Bác" tham gia vào các hoạt động cách mạng tại quê hương cùng với Mao Chủ tịch (毛泽东), Chu Ân Lai (周恩来) và các nhà lãnh đạo khác của Trung Quốc ngày nay họ đều là thế hệ cũ đã từng giả mạo trên chính trường Trung Quốc-Việt

Nam tình bạn sâu sắc. Vì vậy chuyến thăm lần này Tiền Kỳ Tham là người hiểu rõ về Hồ Chí Minh nhờ đọc nhiều tư liệu lưu trữ tại CPC và MSS.

Tiền Kỳ Tham nói tiếp: Tôi có đã ý thức sâu sắc rằng tình hữu nghị Trung-Việt phát nguồn gốc từ văn hóa "Bác" nhập lậu vào Việt Nam, nhân dân Việt Nam tự tin vào Hồ Chí Minh đó là điều hạnh phúc nhất của đất nước này. Mao Trạch Đông (毛泽东), Chu Ân Lai (周恩来) và Hồ Chí Minh (胡志明) cẩn thận canh tác và chăm bón phân người trồng tình hữu nghị bắt rễ sâu trong trái tim của nhân dân Việt Nam. Đây là sự phát triển tài sản giá trị nhất mà Trung Quốc mong đợi. Mỗi quan hệ từ trước đến nay đã được thiết lập trên cơ chế đảng trị không thương lượng với người dân Việt Nam, nay đàm phán một trò chơi nhất trí của những lãnh đạo Trung Quốc và Việt Nam như đã ký "Hiệp ước nguyên tắc cơ bản".



Ngày 07 tháng 7 1955, Cộng hòa Nhân dân Chính phủ Trung Quốc. Kỷ niệm ngày "Bác" dâng Vịnh Bắc Bộ. Và sau này cũng chính nơi đây Hồ Chí Minh đã ký 3 lần hiệp ước, gọi tắt là "Hiệp ước Vạn Lịch" (1000 Năm). Nguồn ảnh lưu: Huỳnh Tâm.



Huỳnh Tâm

Chú thích:

- [1] (关于解决中华人民共和国和越南社会主义共和国边界领土问题的基本原则协议).
- [2] ("1990年论文集", 它是这样一个结构材料, 边界地图将按照界碑的法律制定, 因为所有的边界都被批准为依据中国-越南).
- [3] (双方应按照公平原则并考虑北部湾的所有有关情况, 以取得一项公平的解决办法).
- [4] (在和平共处五项原则的基础上, 建立和平, 稳定, 公正, 合理的国际新秩序).
- [5] (长期稳定, 面向未来, 睦邻友好, 全面合作).
- [6] (万历条约的领土让步和北部湾, 中国 - 越南)
- [7] (1957年11月越南共产党和秘书处的中央委员会已经签署, 边界问题, 北部湾重要的让步, 中国的领海, 是基于主权千年)
- [8] (1961年, 范文同, 胡志明代表周恩来重新北部的主权湾的一些法律原则, 两国政府决定将解决领土

[9] (1963年, 范文同, 胡志明代表周恩来签署了 "北部湾的条约". 中国-越南边境建立了咨询和相互尊重领土让步。禁止地方政府或社区领土的侵犯).

